**Tìm hiểu quy định về thời hiệu trong Bộ luật Dân sự năm 2015**

Thời hiệu đóng một vai trò quan trọng trong việc ổn định các quan hệ dân sự. Nếu không quy định thời hiệu, mỗi chủ thể tham gia vào quan hộ dân sự luôn bị đe dọa bởi tranh chấp có thể xảy ra, làm ảnh hưởng đến quyền lợi và đời sống của họ. Hơn nữa các căn cứ phát sinh quan hệ dân sự do thời gian làm cho quá trình chứng minh phức tạp.

1. **Khái niệm về thời hiệu:**

Theo khoản 1 Điều 149 [Bộ luật dân sự năm 2015](https://luatminhkhue.vn/bo-luat-dan-su-nam-2015.aspx)

*“Thời hiệu là thời hạn do luật quy định mà khi kết thúc thời hạn đó thì phát sinh hậu quả pháp lý đối với chủ thể theo điều kiện do luật quy định.*

*Thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan.”*

**2. Khi nào thì áp dụng thời hiệu?**

Khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự 2015 có quy định:

*“Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ, việc.*

*Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.”*

Như vậy, có thể thấy nếu các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu thì Tòa án sẽ không xem xét đến vấn đề thời hiệu. Khi một chủ thế yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu thì yêu cầu phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ, việc.

Tuy nhiên, trong trường hợp người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu từ chối áp dụng thời hiệu thì Tòa án sẽ không áp dụng thời hiệu.

## 3. Có những loại thời hiệu nào?

Việc xác định các loại thời hiệu dựa vào hậu quả pháp lý của việc kết thúc thời hiệu.

Theo quy định tại Điều 150 Bộ luật dân sự 2015 các loại thời hiệu bao gồm:

1. Thời hiệu hưởng quyền dân sự là thời hạn mà khi kết thúc thời hạn đó thì chủ thể được hưởng quyền dân sự.

2. Thời hiệu miễn trừ nghĩa vụ dân sự là thời hạn mà khi kết thúc thời hạn đó thì người có nghĩa vụ dân sự được miễn việc thực hiện nghĩa vụ.

3. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

4. Thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự là thời hạn mà chủ thể được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền yêu cầu.

***- Thứ nhất,*** Thời hiệu hưởng quyền dân sự: Là khoảng thời gian do luật quy định mà khi kết thúc khoảng thời gian đó thì chủ thể được hưởng quyền dân sự.

Ví dụ như: với trường hợp vật bị đánh rơi, bỏ quên mà sau 1 năm kể từ ngày thông báo công khai việc nhặt được mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì vật đó mới thuộc sở hữu của người nhặt được.

Khoản 2 Điều 230 Bộ luật dân sự 2015quy định về . Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên:

*“..Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai về tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì quyền sở hữu đối với tài sản này được xác định như sau:*

*a) Trường hợp tài sản bị đánh rơi, bỏ quên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì người nhặt được được xác lập quyền sở hữu đối với tài sản đó theo quy định của Bộ luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; trường hợp tài sản có giá trị lớn hơn mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì sau khi trừ chi phí bảo quản, người nhặt được được hưởng giá trị bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và 50% giá trị của phần vượt quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phần giá trị còn lại thuộc về Nhà nước…”*

***- Thời hiệu miễn trừ nghĩa vụ dân sự***: Là khoảng thời gian do luật quy định mà khi kết thúc khoảng thời gian đó thì người có nghĩa vụ dân sự được miễn thực hiện nghĩa vụ.

Ví dụ khi mua một sản phẩm điện máy luôn đi kèm với thời gian bảo hành từ nhà sản xuất hay từ người bán sản phẩm và khi kết thúc thời gian trên thì bên bán được miễn trừ nghĩa vụ bản hành đối với sản phẩm mà mình bán ra.

Điều 446 Bộ luật dân sự 2015 quy định về **Nghĩa vụ bảo hành**

*“Bên bán có nghĩa vụ bảo hành đối với vật mua bán trong một thời hạn, gọi là thời hạn bảo hành, nếu việc bảo hành do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.Thời hạn bảo hành được tính kể từ thời điểm bên mua có nghĩa vụ phải nhận vật,”*

**- Thời hiệu khởi kiện**: Là khoảng thời gian do luật quy định mà khi kết thúc khoảng thời gian đó thì mất quyền khởi kiện.

Ví dụ về thời kiện khởi kiện về hợp đồng quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

***“****Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.”*

***- Thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Là khoảng thời gian do luật quy định, trong đó chủ thể được quyền yêu Tòa án giải quyết việc dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng; nếu hết khoảng thời gian đó thì mất quyền yêu cầu.

Ví dụ: Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu quy định tại **Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2015**

*“1. Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu quy định tại các Điều 125, 126, 127, 128 và 129 của Bộ luật này là 02 năm, kể từ ngày:*

*a) Người đại diện của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự biết hoặc phải biết người được đại diện tự mình xác lập, thực hiện giao dịch;*

*b) Người bị nhầm lẫn, bị lừa dối biết hoặc phải biết giao dịch được xác lập do bị nhầm lẫn, do bị lừa dối;*

*c) Người có hành vi đe dọa, cưỡng ép chấm dứt hành vi đe dọa, cưỡng ép;*

*d) Người không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình xác lập giao dịch;*

*đ) Giao dịch dân sự được xác lập trong trường hợp giao dịch dân sự không tuân thủ quy định về hình thức.”*

## 4. Cách tính thời hiệu

Thời hiệu là thời hạn do luật quy định và khoảng thời gian của thời hạn đó bao giờ cũng diễn ra liền nhau nên thời hiệu luôn được tính từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm kết thúc của một khoảng thời gian liền nhau.

Điều 151 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

*“Thời hiệu là thời hạn do luật quy định và khoảng thời gian của thời hạn đó bao giờ cũng diễn ra liền nhau nên thời hiệu luôn được tính từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm kết thúc của một khoảng thời gian liền nhau.”*

Trong đó, “ngày đầu tiên ” và “ngày cuối cùng” của thời hiệu được xác định giống như việc xác định ngày đầu tiên và ngày cuối cùng của thời hạn. Nói cụ thể hơn, ngày đầu tiên của thời hiệu là ngày tiếp theo liền kề của ngày được xác định, ngày cuối cùng của thời hiệu là ngày tưong ứng của khoảng thời gian được xác định và sẽ là ngày làm việc tiếp theo nếu ngày cuối cùng là ngày nghỉ tuần hoặc nghỉ lễ.